

BỘ CÔNG THƯƠNG
Số: 36/2013/TT-BCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2013

THÔNG TƯ

Quy định về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia

Căn cứ Nghị định 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;
Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghiệp địa phương;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng

- Thông tư này quy định về trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, phê duyệt kế hoạch; tổ chức thực hiện kế hoạch; tạm ứng, thanh lý, quyết toán kinh phí khuyến công quốc gia.
- Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thực hiện, thụ hưởng và quản lý các chương trình, kế hoạch và đề án khuyến công quốc gia quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Đơn vị thực hiện đề án* là các tổ chức, cá nhân lập đề án khuyến công quốc gia và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.
2. *Đơn vị thụ hưởng* là tổ chức, cá nhân được thụ hưởng trực tiếp từ kết quả của việc triển khai đề án khuyến công quốc gia.
3. *Đề án khuyến công quốc gia điểm* là đề án khuyến công quốc gia có từ hai nội dung hoạt động trở lên, có quy mô lớn và thời gian thực hiện nhiều hơn một năm; các nội dung hoạt động trong đề án phải có sự liên kết nhằm thực hiện một hoặc một số mục tiêu của hoạt động khuyến công.
4. *Bản sao hợp lệ* là giấy tờ đã được chứng thực hoặc được sao y bản chính bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

Điều 3. Quy định các đề án, nhiệm vụ khuyến công quốc gia thực hiện đấu thầu hoặc xét chọn

1. Các đề án, nhiệm vụ thực hiện theo Luật Đấu thầu (nếu đủ điều kiện theo quy định) gồm: Tổ chức hội chợ, triển lãm trong nước và nước ngoài; hỗ trợ tham gia hội chợ triển lãm trong nước và nước ngoài (sử dụng kinh phí khuyến công quốc gia hỗ trợ cho một hội chợ, triển lãm); hỗ trợ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp và đầu tư hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường tại cụm công nghiệp; các đề án truyền thông.
2. Ngoài các đề án, nhiệm vụ khuyến công quốc gia quy định tại khoản 1 Điều này, các đề án, nhiệm vụ khuyến công quốc gia khác thực hiện theo phương thức xét chọn. Trừ trường hợp, Cục trưởng Cục Công nghiệp địa phương căn cứ vào quy mô, tính chất, mức kinh phí khuyến công quốc gia hỗ trợ, quyết định các đề án, nhiệm vụ phải thực hiện thông qua đấu thầu nhằm đảm bảo sử dụng kinh phí khuyến công hiệu quả nhất.

Chương II

TRÌNH TỰ XÂY DỰNG, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH KHUYẾN CÔNG QUỐC GIA

Điều 4. Nguyên tắc lập đề án khuyến công quốc gia

1. Phù hợp với chủ trương, chính sách phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của Đảng, Nhà nước; chiến lược, quy hoạch phát triển công nghiệp, tiểu thủ công

nghiệp và ngành nghề trên phạm vi quốc gia, vùng, từng địa phương.

2. Phù hợp với các nội dung hoạt động khuyến công quy định tại Điều 4; danh mục, ngành nghề được hưởng chính sách khuyến công quy định tại Điều 5 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP; nguyên tắc sử dụng kinh phí khuyến công theo quy định của liên Bộ Tài chính - Bộ Công Thương.

3. Phù hợp với Chương trình khuyến công quốc gia từng giai đoạn do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

4. Phù hợp với Thông tư hướng dẫn và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về hoạt động khuyến công.

Điều 5. Nội dung cơ bản của đề án khuyến công quốc gia

Đề án khuyến công quốc gia có những nội dung chủ yếu sau:

1. Đơn vị thực hiện, đơn vị phối hợp, đơn vị thụ hưởng, địa điểm thực hiện.
2. Sự cần thiết và căn cứ của đề án.
3. Mục tiêu: Nêu cụ thể những mục tiêu của đề án cần đạt được.
4. Quy mô đề án: Nêu quy mô của đề án; nêu tóm tắt các đặc điểm vượt trội nội dung chính của đề án như về công nghệ, máy móc, sản phẩm hoặc nội dung khác đề xuất hỗ trợ.
5. Nội dung và tiến độ: Xác định rõ nội dung công việc cần thực hiện và tiến độ thực hiện; tổ chức, cá nhân thực hiện theo các nội dung công việc.
6. Dự toán kinh phí được lập chi tiết theo Mẫu số 1 Phụ lục 1 của Thông tư này.
7. Tổ chức thực hiện: Nêu rõ phương án tổ chức thực hiện đề án.
8. Hiệu quả của đề án: Nêu rõ hiệu quả về kinh tế, xã hội và môi trường, tính bền vững, khả năng nhân rộng (nếu có) của đề án sau khi kết thúc hỗ trợ.

Điều 6. Trình tự xây dựng kế hoạch khuyến công quốc gia

1. Kế hoạch khuyến công quốc gia được lập trên cơ sở báo cáo đăng ký của các địa phương, đơn vị. Báo cáo đăng ký các đề án khuyến công quốc gia gửi Cục Công nghiệp địa phương, bao gồm:

a) Kết quả thực hiện công tác khuyến công năm trước; Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch khuyến công của năm hiện tại; Mục tiêu và định hướng công tác khuyến

công của năm sau.

b) Biểu tổng hợp các đề án khuyến công quốc gia theo Mẫu số 2 Phụ lục 1 của Thông tư này, kèm theo hồ sơ các đề án khuyến công quốc gia.

2. Cục Công nghiệp địa phương thẩm tra hồ sơ đề án, nhiệm vụ của các địa phương, đơn vị, Trung tâm Khuyến công quốc gia ở các vùng và bổ sung thêm các đề án, nhiệm vụ của Cục Công nghiệp địa phương để tổng hợp kế hoạch khuyến công quốc gia trình Bộ Công Thương xem xét, tổng hợp chung vào kế hoạch ngân sách nhà nước của Bộ Công Thương gửi Bộ Tài chính tổng hợp theo quy định.

3. Cục Công nghiệp địa phương thẩm định các đề án, nhiệm vụ khuyến công quốc gia như quy định tại Khoản 2, Điều 8 của Thông tư này cho phù hợp với dự toán kinh phí khuyến công quốc gia được giao của cấp có thẩm quyền, trình Bộ trưởng Bộ Công Thương xem xét, phê duyệt kế hoạch khuyến công quốc gia.

4. Sau khi có ý kiến thẩm định dự toán của Bộ Tài chính, Cục Công nghiệp địa phương gửi thông báo và quyết định giao kế hoạch khuyến công quốc gia của Bộ trưởng Bộ Công Thương cho các đơn vị để (ký hợp đồng hoặc giao nhiệm vụ) tổ chức thực hiện và các Sở Công Thương có liên quan để quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tổ chức nghiệm thu cơ sở.

Điều 7. Phương thức xét chọn các đề án khuyến công quốc gia khi xây dựng kế hoạch

1. Khi xét giao kế hoạch khuyến công quốc gia hàng năm: ưu tiên các đề án khuyến công quốc gia điểm; xét ưu tiên về ngành nghề, địa bàn theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP và mức hỗ trợ kinh phí ưu tiên theo quy định tại Phụ lục 3 của Thông tư này.

2. Trong trường hợp các đề án khuyến công quốc gia triển khai trên địa bàn có điều kiện như nhau, ngành nghề như nhau, ưu tiên xét giao các đề án khuyến công quốc gia của đơn vị có kinh nghiệm, năng lực tổ chức thực hiện tốt hơn.

Điều 8. Quy trình thẩm định và phê duyệt kế hoạch khuyến công quốc gia

1. Thẩm định cấp cơ sở

a) Đối với các đề án khuyến công quốc gia do Sở Công Thương đăng ký và các đề án của đơn vị khác thực hiện trên quy mô một tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương:

- Các Trung tâm Khuyến công cấp tỉnh và các đơn vị thực hiện đề án trên địa bàn địa phương lập hồ sơ đề án khuyến công quốc gia theo các quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 10 của Thông tư này gửi Sở Công Thương để thẩm định cấp cơ sở;

- Giám đốc Sở Công Thương tổ chức thẩm định cấp cơ sở các đề án khuyến công quốc gia. Công tác thẩm định do Hội đồng hoặc bộ máy giúp việc của Giám đốc Sở Công Thương thực hiện. Trường hợp thành lập Hội đồng, thành phần Hội đồng do Giám đốc Sở Công Thương lựa chọn và quyết định thành lập. Sau khi thẩm định, các đề án khuyến công quốc gia được tổng hợp theo Mẫu số 2 Phụ lục 1 của Thông tư này. Hồ sơ đề án gửi Cục Công nghiệp địa phương để thẩm định; đồng thời gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để báo cáo.

b) Đối với đề án, nhiệm vụ do Trung tâm Khuyến công quốc gia ở các vùng và đề án của các đơn vị khác thực hiện trên quy mô nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Hồ sơ đề án gửi trực tiếp về Cục Công nghiệp địa phương để thẩm định.

2. Thẩm định cấp Bộ

Cục trưởng Cục Công nghiệp địa phương tổ chức thẩm định cấp Bộ các đề án, nhiệm vụ khuyến công quốc gia. Công tác thẩm định do Hội đồng hoặc bộ máy giúp việc của Cục trưởng Cục Công nghiệp địa phương thực hiện. Trường hợp thành lập Hội đồng, thành phần Hội đồng do Cục trưởng Cục Công nghiệp địa phương lựa chọn và quyết định thành lập. Sau khi thẩm định, các đề án, nhiệm vụ khuyến công được tổng hợp thành kế hoạch khuyến công quốc gia.

3. Phê duyệt kế hoạch khuyến công quốc gia

Sau khi thẩm định cấp Bộ, Cục Công nghiệp địa phương hoàn thiện hồ sơ để trình Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt kế hoạch khuyến công quốc gia, hồ sơ trình Bộ trưởng gồm:

- Tờ trình của Cục Công nghiệp địa phương trình Bộ trưởng Bộ Công Thương đề nghị phê duyệt kế hoạch khuyến công quốc gia; Biên bản thẩm định cấp Bộ (đối với trường hợp thành lập Hội đồng);